

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

(V/v: *Đính chính số liệu báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 2/2016 và giải trình lợi nhuận kế toán sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất thay đổi so với báo cáo cùng kỳ năm trước của SGT*)

**I. Đính chính số liệu báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 2/2016 :**

Ngày 29/07/2016, Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SGT) đã công bố BCTC hợp nhất của Công ty theo đúng quy định. Tuy nhiên, sau khi rà soát lại báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2016 thì SGT có đính chính lại số liệu với báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 2/2016 của Công ty trước đó đã công bố như sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Quý 2/2016		Chênh lệch
	Trước đính chính	Sau đính chính	
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.757.933.763	140.787.547.216	94.970.386.547
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2.397.098.969	931.471.814	1.465.627.155
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	233.360.834.794	139.856.075.402	93.504.759.392
4 Giá vốn hàng bán	142.277.993.540	72.623.170.618	69.654.822.922
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	91.082.841.254	67.232.904.784	23.849.936.470
6 Doanh thu hoạt động tài chính	2.243.600.775	71.872.609	2.171.728.166
7 Chi phí tài chính	34.585.955.924	18.509.867.003	16.076.088.921
8 Trong đó: Chi phí lãi vay	34.026.414.129	17.950.325.208	16.076.088.921
9 Chi phí bán hàng	3.217.331.859	1.530.877.031	1.686.454.828
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.058.387.407	15.281.486.003	3.776.901.404
<b>11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>36.464.766.840</b>	<b>31.982.547.357</b>	<b>4.482.219.483</b>
12 Thu nhập khác	449.349.728	157.912.927	291.436.801
13 Chi phí khác	1.460.972.817	869.888.997	591.083.820
<b>14 Lợi nhuận khác</b>	<b>(1.011.623.089)</b>	<b>(711.976.070)</b>	<b>(299.647.019)</b>
15 Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-
<b>16 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>35.453.143.751</b>	<b>31.270.571.287</b>	<b>4.182.572.464</b>

BM01-QT06-HC / LSD: 01



17	Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.274.637.256	11.894.448.645	380.188.611
18	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(161.458.990)	-	(161.458.990)
<b>19</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>23.339.965.485</b>	<b>19.376.122.642</b>	<b>3.963.842.843</b>
20	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (*)	23.339.965.485	19.376.122.642	3.963.842.843
21	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	-
22	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	315	262	54

Về việc số liệu sau khi đính chính có sự thay đổi như trên là do sai sót kỹ thuật trong quá trình lấy công thức nên số liệu báo cáo quý 2 bị lấy nhầm cột số liệu báo cáo lũy kế 6 tháng đầu năm 2016. Tuy nhiên, việc sai sót này không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 của công ty.

**II. Giải trình lợi nhuận kế toán sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quý 2		Chênh lệch (3)=(1)-(2)	% Tăng/Giảm (4)=(3)/(2)
	Năm 2016	Năm 2015		
	(1)	(2)		
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>67.232.904.784</b>	<b>11.626.806.270</b>	<b>55.606.098.514</b>	<b>478%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	71.872.609	18.895.595.252	18.823.722.643	-100%
Chi phí tài chính	18.509.867.003	15.598.798.289	2.911.068.714	19%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.281.486.003	8.126.572.836	7.154.913.167	88%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>31.982.547.357</b>	<b>5.486.685.672</b>	<b>26.495.861.685</b>	<b>483%</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>31.270.571.287</b>	<b>5.486.685.672</b>	<b>25.783.885.615</b>	<b>470%</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.894.448.645	1.329.359.710	10.565.088.935	795%
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>19.376.122.642</b>	<b>4.157.325.962</b>	<b>15.218.796.680</b>	<b>366%</b>

Trong quý 2/2016, công ty có đầu tư mở rộng kinh doanh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu trên các lĩnh vực như: cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và mua bán thiết bị viễn thông. Đồng thời, công ty ký kết thành công các hợp đồng cho thuê nhà xưởng, bán đất tại khu công nghiệp.... Việc mở rộng đầu tư này mang lại cho SGT một khoản lợi nhuận thuần tăng 478 % so với cùng kỳ năm trước. Song song với việc tăng doanh thu thì chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp phục vụ cho các hoạt động kinh doanh đang phát triển cũng tăng tương ứng 19% và 88% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính kỳ này giảm gần 100% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi nhánh Bắc Ninh phát sinh tăng 795% từ hoạt động cho thuê nhà xưởng và bán đất. Chính vì những lý

BM01-QT06-HC / LSD: 01

1506  
IG TY  
PHÂN  
VIÊN T  
GÒN  
P HỒ



do nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 2/2016 biến động tăng 366% so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi cam kết báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2016 này đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN CẨM PHƯƠNG**



BM01-QT06-HC / LSD: 01